

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 09/7/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Thi và ông Trần Đình Nghĩa.

- Thư ký phiên Toà: Bà Nông Thị Thu Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên Toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với:

- Bị cáo: Thân Văn Ph (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/3/1984 tại tỉnh G. Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thân Văn C, sinh năm 1956 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958 (Đã chết); Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1985 (Đã ly hôn) và có một người con tên Thân Gia H, sinh ngày 19/6/2011; Tiền án; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 cho đến nay đưa ra xét xử, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Doãn H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn 1, thị trấn Đ, huyện R, tỉnh T. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Đình Th1, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn 9, xã R, huyện R, tỉnh T. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Đình Bảo, sinh năm 1990. Địa chỉ: 170 Hoàng Thị Loan, phường Tr, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Th2 Văn Đ, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Ch, xã X, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

3. Chị Lê Thị H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 1, thị trấn Đ, huyện R, tỉnh T.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng.**

1. Anh Nguyễn Văn Th2, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn 9, xã R, huyện R, tỉnh T. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Mạnh G, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 9, xã R, huyện R, tỉnh T. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/01/2024, Thân Văn Ph hỏi anh Nguyễn Doãn H “*Cho anh mượn xe máy để anh ra Văn phòng Công ty làm việc, xong việc anh chạy xe về nhà mai anh xuống*”, thì H đồng ý cho Ph mượn xe mô tô biển kiểm soát 82B1- 411.62, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, đen (*xe mô tô của H*) và giao chìa khóa xe cùng giấy tờ xe cho Ph. Sau khi mượn được xe mô tô trên, Ph điều khiển xe mô tô đến Văn phòng công ty TNHH Nông nghiệp sạch Tây Nguyên ở Thôn 9, xã R, huyện R, tỉnh T để giải quyết công việc và đi về nhà em trai là anh Th2Vấn Đ tại thôn Ch, xã X, huyện H, tỉnh T. Đến ngày 17/01/2024, do Ph cần tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân nên đã nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô của anh H. Sau đó, Ph điều khiển xe mô tô đã mượn của H đến tiệm cầm đồ Bảo Mập của anh Trần Đình B ở số nhà 170 Hoàng Thị Loan, phường Tr, thành phố T, tỉnh T và cầm cố chiếc xe mô tô trên với số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) để sử dụng tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Vào tháng 01/2024, anh Nguyễn Đình Th1 là công nhân của Công ty TNHH Nông nghiệp sạch Tây Nguyên được cử đi tập huấn tại nước Úc, Thân Văn Ph có liên hệ qua điện thoại với anh Th1 đề cập đến việc hỏi mượn chiếc xe mô tô của anh Th1 để sử dụng khi có công việc, thì anh Th1 đồng ý. Đến trưa ngày 21/01/2024, Ph đến phòng trọ của anh Th1 tại thôn 9, xã R, huyện R, tỉnh T và gặp anh Nguyễn Văn Th2 là bạn ở cùng phòng của anh Th1. Ph hỏi anh Th2 “*Xe của Th1 đâu? Đưa anh mượn để đi loanh quanh chơi*”, anh Th2đáp “*Anh đã mượn Th1 chưa?*”, Ph trả lời “*Anh mượn Th1 rồi*”. Vì tin tưởng Ph nên anh Th2 chỉ cho Ph ra sau nhà trọ để lấy chiếc xe mô tô BKS: 25B1-178.16, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, là chiếc xe mô tô của anh Th1, chìa khóa để trên xe và cùng giấy tờ xe được để trong cốp xe. Sau khi mượn xe mô tô, Ph đi lại trên địa bàn xã R, huyện R và nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô để lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân. Ph điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ Bảo Mập của anh Trần Đình B cầm cố chiếc xe mô tô của anh Th với số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Cùng ngày, khi biết Ph mượn xe mô tô của mình, anh Th1 đã liên hệ qua điện thoại với Ph và đồng ý cho Ph mượn xe một đến hai ngày để sử dụng.

Sau khi biết việc Ph đã cầm cố xe mô tô của mình thì anh H và anh Th1 đã điện thoại liên hệ với Ph nhiều lần yêu cầu Ph trả lại tài sản đã mượn. Tuy nhiên, Ph nói

rằng cần sử dụng xe để giải quyết việc gia đình nên hứa hẹn nhiều lần sẽ trả lại xe cho anh H và anh Th1, nhưng đến thời gian dài Ph vẫn không trả lại xe cho hai anh.

Ngày 28/01/2024, Ph nhờ anh Nguyễn Mạnh G (*người ở cùng phòng trọ với Ph*) đưa Hợp đồng cầm đồ ngày 17/01/2024 và Hợp đồng cầm đồ ngày 21/01/2024 cho anh H và anh Th1. Đồng thời, Ph liên hệ qua điện thoại thống nhất với hai anh là Ph sẽ chuyển tiền cho hai anh đi chuộc lại xe. Anh H và anh Th1 đồng ý cho Ph trong thời gian trước Tết Nguyên đán năm 2024, phải chuyển tiền cho hai anh để chuộc xe. Nhưng Ph không thực hiện việc chuyển tiền để hai anh chuộc lại xe trước Tết. Đến ngày 18/02/2024, Ph nhờ em trai là Thân Văn Đ chuyển vào tài khoản của anh H số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) và Ph liên hệ nhờ anh H xoay thêm tiền để đi chuộc xe của anh H. Anh H không đồng ý, nên ngày 19/02/2024, anh H và anh Th đến Công an xã Đắk Tơ Lung tố giác về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Ph.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 02/KLĐGTS ngày 11/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện R, kết luận: Tổng giá trị tài sản bị xâm phạm là **12.833.333 đồng** (*Mười hai triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*) trong đó:

- + 01 (*Một*) xe mô tô Biển kiểm soát 82B1-411.62, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ, đen; số máy JA32E1191941; số khung 3211EY101498, đã qua sử dụng có giá là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*);

- + 01 (*Một*) xe mô tô Biển kiểm soát 25B1-178.16, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn trắng, xanh; số máy 101414; số khung 101401, đã qua sử dụng có giá là 5.833.333 đồng (*Năm triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*).

Quá trình điều tra, Thân Văn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô Biển số 82B1-411.62, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ, đen của anh Nguyễn Doãn H và xe mô tô Biển kiểm soát 25B1-178.16, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn trắng, xanh của anh Nguyễn Đình Th1 như đã nêu trên.

- Về vật chứng thu giữ của vụ án:

- 01 (*Một*) Hợp đồng cầm đồ ngày 17/01/2024 với nội dung Thân Văn Ph cầm xe mô tô Biển kiểm soát 82B1 - 411.62.

- 01 (*Một*) Hợp đồng cầm đồ ngày 21/01/2024 với nội dung Thân Văn Ph cầm xe mô tô Biển kiểm soát 25B1- 178.16.

- 01 (*Một*) Giấy mua bán xe máy ngày 15/03/2023 được Nguyễn Đình Th1 giao nộp cho cơ quan Công an.

- 01 (*Một*) xe mô tô biển kiểm soát 82B1-411.62, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ, đen kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020309 đứng tên Lê Thị H do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh T cấp ngày 08/7/2016.

- 01 (*Một*) xe mô tô biển kiểm soát 25B1-178.16, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn trắng, xanh (*theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy*) quá trình sử dụng thì anh Th đã thay đổi màu sơn của chiếc xe từ màu sơn trắng, xanh

sang màu sơn đen kèm Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012881 đứng tên Giàng A V được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lai Ch cấp ngày 27/10/2014.

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 233174980 đứng tên Thân Văn Ph do Công an tỉnh T cấp ngày 04/10/2017.

+ Số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) Thân Văn Ph nhờ em trai là Thân Văn Đ chuyển cho anh Nguyễn Doãn H để chuộc xe cầm cố trước đó nhưng anh H không đồng ý nên giao nộp cho cơ quan Công an.

+ Số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) Thân Văn Ph giao nộp cho Cơ quan điều tra với mục đích khắc phục hậu quả.

Sau khi điều tra làm rõ vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản, đồ vật, tài liệu cho chủ sở hữu hợp pháp để tiếp tục quản lý, sử dụng, gồm:

- Trả lại cho anh Nguyễn Đình Th1 01 (một) Giấy mua bán xe máy ngày 15/03/2023; 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 25B1-178.16, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn trắng, xanh (theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy) quá trình sử dụng thì anh Th1 đã thay đổi màu sơn của chiếc xe từ màu sơn trắng, xanh sang màu sơn đen kèm Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012881 đứng tên Giàng A V được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ch cấp ngày 27/10/2014.

- Trả lại cho anh Nguyễn Doãn H 01 (Một) xe mô tô Biển kiểm soát 82B1-411.62, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ, đen đã qua sử dụng kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020309 mang tên Lê Thị H do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh T cấp ngày 08/7/2016.

- Số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) bị cáo Ph đã tự nguyện trả lại cho anh Trần Đình B để khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra. Ngày 20/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức chuyển số tiền trên vào tài khoản cho anh Trần Đình B.

Đối với vật chứng còn lại, hiện đang đi cùng hồ sơ vụ án chờ xử lý.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Anh Nguyễn Đình Th1, anh Nguyễn Doãn H, anh Trần Đình B đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự. Đối với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) mà bị cáo nhờ anh Thân Văn Đ chuyển cho anh Nguyễn Doãn H và số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) anh Đông cho bị cáo mượn để chuộc xe, nhưng anh Đ cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này và không có yêu cầu gì khác.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Thân Văn Ph tại Bản cáo trạng số: 08/CT-VKSHKR, ngày 28/5/2024 về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R có ý kiến giữ nguyên cáo trạng truy tố và trình bày lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Thân Văn Ph phạm tội

“*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Thân Văn Ph từ 12 (*Mười hai*) đến 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 27/03/2024).

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Ngoài các vật chứng đã được trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp thì áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo 01 (*Một*) Giấy chứng minh nhân dân số 233174980 mang tên Thân Văn Ph do Công an tỉnh T cấp ngày 04/10/2017.

Lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 (*Một*) Hợp đồng cầm đồ ngày 17/01/2024 với nội dung Thân Văn Ph cầm xe mô tô Biển kiểm soát 82B1 - 411.62; 01 (*Một*) Hợp đồng cầm đồ ngày 21/01/2024 với nội dung Thân Văn Ph cầm xe mô tô Biển kiểm soát 25B1- 178.16 là tài liệu chứng minh tội phạm.

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Rẫy và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Đình B, chị Lê Thị H, người làm chứng anh Nguyễn Văn Th2, anh Nguyễn Mạnh G vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên lời khai ở tại cơ quan Điều tra, anh B và chị H không có yêu cầu gì về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi bị cáo bị truy tố:

Lợi dụng sự tin tưởng và mối quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Doãn H, anh Nguyễn Đình Th1, trong tháng 1/2024, Thân Văn Ph đã mượn chiếc xe mô tô biển

kiểm soát 82B1-411.62, nhãn hiệu Honda, loại Wave của anh Nguyễn Doãn H và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-178.16, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius của anh Nguyễn Đình Th1 để đi công việc. Sau khi mượn được xe Ph đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, nên điều khiển xe đi đến tiệm cầm đồ Bảo Mập của anh Trần Thế B ở số nhà 170 Hoàng Thị Loan, phường Tr, thành phố T, tỉnh T cầm cố hai chiếc xe mô tô nói trên với số tiền là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) và tiêu xài hết số tiền trên. Hai chiếc xe mô tô mà Ph đã lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt có giá trị là **12.833.333 đồng** (*Mười hai triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo ở tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, bị cáo Thân Văn Ph bị Viện kiểm sát nhân dân huyện R truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo là một thanh niên khỏe mạnh phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng với bản chất tham lam tư lợi cao, muốn nhanh chóng có thu nhập mà không phải lao động nặng nhọc nên bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của các bị hại, mượn xe mô tô của các bị hại đi công việc riêng rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật, nên cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do mình gây ra, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho các bị hại, các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về nhân thân của bị cáo: Trong hồ sơ thể hiện bị cáo Thân Văn Ph không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt

[6]. *Về quyết định hình phạt*: Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nên việc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian nhất định là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[7]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đã ly hôn vợ và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. *Về xử lý vật chứng*:

[8.1]. Đối với vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Rẫy xử lý, gồm:

- 01 (một) Giấy mua bán xe máy ngày 15/03/2023; 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 25B1-178.16, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn trắng, xanh (theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy) quá trình sử dụng thì đã thay đổi màu sơn của chiếc xe từ màu sơn trắng, xanh sang màu sơn đen kèm Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012881 mang tên Giàng A V được Phòng Cảnh sát giao Công an tỉnh Ch cấp ngày 27/10/2014.

- 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 82B1-411.62, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ, đen đã qua sử dụng kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020309 mang tên Lê Thị H do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh T cấp ngày 08/7/2016.

- Số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) mà bị cáo nhờ em trai là Thân Văn Đ chuyển cho anh Nguyễn Doãn H để chuộc chiếc xe cầm cố nhưng anh H không đồng ý nên giao nộp cho cơ quan Công an và số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) bị cáo giao nộp cho Cơ quan điều tra với mục đích khắc phục hậu quả, tổng cộng là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Trần Đình B. Ngày 20/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức chuyển số tiền trên vào tài khoản cho anh Trần Đình B.

Việc Cơ quan Điều tra trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết lại.

[8.2]. Đối với vật chứng đang chờ xử lý, gồm:

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 233174980 mang tên Thân Văn Ph do Công an tỉnh T cấp ngày 04/10/2017, bản gốc. Xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của công dân nhưng không còn giá trị sử dụng, bởi vì bị cáo đã được cấp đổi từ giấy chứng minh nhân dân sang căn cước công dân vào ngày 20/03/2024 theo Luật căn cước và tại phiên toà bị cáo có yêu cầu được nhận lại giấy chứng minh nhân dân để cất giữ, nên tuyên trả lại ngay cho bị cáo tại phiên toà là phù hợp.

- 01 (Một) Hợp đồng cầm đồ ngày 17/01/2024 với nội dung Thân Văn Ph cầm xe mô tô Biển kiểm soát 82B1-411.62; 01 (Một) Hợp đồng cầm đồ ngày 21/01/2024

với nội dung Thân Văn Ph cầm xe mô tô Biển kiểm soát 25B1- 178.16 là tài liệu chứng minh tội phạm nên tiếp tục được lưu trữ trong hồ sơ vụ án là có căn cứ.

[9]. *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại anh Nguyễn Đình Th1, anh Nguyễn Doãn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Đình B, anh Thân Văn Đ, chị Lê Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[10]. Về các vấn đề liên quan: Đối với anh Trần Đình B là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 82B1-411.62 vào ngày 17/01/2024 với số tiền 7.000.000 đồng và chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 25B1-178.16 vào ngày 21/01/2024 với số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Ph tại tiệm cầm đồ Bảo Mập. Khi nhận cầm cố tài sản anh B đã kiểm tra giấy Đăng ký xe mô tô, xe máy và tình trạng hai chiếc xe mô tô đúng với Giấy đăng ký xe. Bên cạnh đó bị cáo Ph đưa ra thông tin rằng cả hai xe mô tô trên đều là của bị cáo mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ, anh B không biết và không nghi ngờ đó là tài sản mà bị cáo Ph chiếm đoạt của người khác. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện R không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Trần Đình B về hành vi “*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” được quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 sự là có căn cứ.

[11]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[13]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Về tội danh:** Tuyên bố: Bị cáo Thân Văn Ph phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Thân Văn Ph 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 27/3/2024).

- **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Thân Văn Ph 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 233174980 mang tên Thân Văn Ph do Công an tỉnh T cấp ngày 04/10/2017 bản gốc tại phiên toà.

- Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 (Một) Hợp đồng cầm đồ ngày 17/01/2024 với nội dung Thân Văn Ph cầm xe mô tô Biển kiểm soát 82B1 - 411.62; 01 (Một) Hợp đồng cầm đồ ngày 21/01/2024 với nội dung Thân Văn Ph cầm xe mô tô Biển kiểm soát 25B1- 178.16.

3.Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thân Văn Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 09 tháng 7 năm 2024) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kon Rẫy;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TACC tại Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Kim Anh

